

Những năm gần đây, các nhà quản lý doanh nghiệp quan tâm rất nhiều về kế toán quản trị để nâng cao chất lượng quản lý. Trong bài viết này, chúng tôi muốn đề cập, trao đổi và góp phần làm sáng tỏ thêm về lý luận, thực tiễn xây dựng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ở Việt Nam.

Kế toán quản trị được định nghĩa theo nhiều khía cạnh khác nhau, tuy nhiên tất cả đều thống nhất chung mục đích kế toán quản trị cung cấp thông tin định lượng tình hình kinh tế - tài chính về hoạt động doanh nghiệp cho các nhà quản trị ở doanh nghiệp và kế toán quản trị là một bộ phận kế toán linh hoạt do doanh nghiệp xây dựng phù hợp với đặc điểm kinh tế kỹ thuật, tổ chức quản lý.

Lược sử về kế toán doanh nghiệp chứng minh kế toán quản trị tồn tại rất lâu trong hệ thống kế toán doanh nghiệp; tuy nhiên, kế toán quản trị chỉ mới được hệ thống hoá và phát triển một cách hệ thống về lý luận và thực tiễn ở những thập kỷ gần đây trong các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có quy mô, sự tiến bộ nhất định về khoa học kỹ thuật, trình độ quản lý, điều kiện xử lý thông tin. Ở Việt Nam, kế toán quản trị cũng đã xuất hiện, phát triển gắn liền chính sách, chế độ kế toán áp dụng ở các doanh nghiệp; tuy nhiên, kế toán quản trị chỉ mới được đề cập một cách hệ thống vào đầu những năm 1990 trở về đây và trở thành yêu cầu cấp bách trong xây dựng hệ thống thông tin kế toán vào đầu những năm 2000 khi các doanh nghiệp cần nâng cao chất lượng quản lý để tăng năng lực cạnh tranh trong môi trường cạnh tranh không những ở phạm vi thị trường Việt Nam mà còn mở rộng ra thị trường khu vực, thị trường thế giới. Về mặt luật pháp, thuật ngữ kế toán quản trị cũng chỉ vừa được ghi nhận chính thức trong luật kế toán Việt Nam ban hành ngày 17.5.2003.

Khảo sát kế toán quản trị ở các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh cho đến thời điểm hiện nay, kế toán quản trị tồn tại dưới hai mô hình.

Với những doanh nghiệp sản

Xây dựng kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ở Việt Nam

Thạc sĩ HUỖNH LỢI



Ảnh Hòa Tân

xuất kinh doanh có hệ thống quản lý dựa chủ yếu trên nền tảng chuyên môn hoá sâu theo từng bộ phận hoạt động sản xuất kinh doanh, từng hoạt động quản lý thì nội dung kế toán quản trị được xây dựng theo hướng cung cấp thông tin định lượng về tình hình kinh tế - tài chính theo từng bộ phận chuyên môn hoá để phục vụ hoạch định, tổ chức thực hiện, kiểm tra và ra quyết định của từng nhà quản lý ở từng cấp quản trị. Nội dung mô hình kế toán quản trị này thường bao gồm những lý luận và nghiệp vụ kỹ thuật cơ bản về ⁽¹⁾:

- Phân loại, kiểm soát, đánh giá chi phí theo từng phạm vi chuyên môn hoá, cấp bậc quản trị.

- Xác định, kiểm soát, đánh giá giá thành sản phẩm, chủ yếu là giá thành sản phẩm của từng quá trình sản xuất.

- Dự toán ngân sách hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm theo từng bộ phận và đánh giá trách nhiệm quản lý ở từng cấp bậc quản trị.

- Thu thập, phân tích thông tin để thiết lập thông tin thích hợp xây dựng giá bán, phương án kinh doanh ngắn hạn, phương án kinh doanh dài

hạn theo từng bộ phận, cấp bậc quản trị.

- Phân tích, dự báo một số chỉ số tài chính ở từng bộ phận, doanh nghiệp.

Với những doanh nghiệp có hệ thống quản lý dựa chủ yếu trên nền tảng từng "quá trình hoạt động" ⁽²⁾ nội dung kế toán quản trị được xây dựng theo hướng cung cấp thông tin định lượng về tình hình kinh tế - tài chính từng "quá trình hoạt động" để phục vụ hoạch định, tổ chức phối hợp - thực hiện, đánh giá hiệu quả của từng "đội công tác quá trình" ⁽²⁾. Nội dung mô hình kế toán quản trị này thường gồm những lý luận và nghiệp vụ kỹ thuật cơ bản về ⁽³⁾:

- Phân loại, kiểm soát, đánh giá chi phí theo từng "quá trình hoạt động" ⁽²⁾. Quá trình hoạt động ở đây có thể hiểu một cách đơn giản là bao gồm tất cả các công đoạn, bộ phận như nghiên cứu và phát triển sản phẩm, sản xuất, dịch vụ, thiết kế tiến trình sản xuất, sản phẩm, Marketing, phân phối, dịch vụ sau phân phối cho khách hàng hoặc bao gồm một nhóm công đoạn, bộ phận gắn kết nhau trong quá trình sản

xuất kinh doanh.

- Dự toán ngân sách hoạt động của từng "quá trình hoạt động" và đánh giá hiệu quả của từng "đội công tác quá trình". Đội công tác quá trình được tổ chức bao gồm nhiều người có chuyên môn khác nhau cùng thực hiện một quá trình kinh doanh.

- Thu thập, phân tích thông tin để thiết lập thông tin thích hợp phục vụ lựa chọn từng "quá trình hoạt động" và phối hợp thực hiện quá trình hoạt động của "đội công tác quá trình".

- Phân tích, dự báo các chỉ số tài chính theo từng "quá trình hoạt động", doanh nghiệp.

Mô hình kế toán quản trị với hệ thống quản lý theo "quá trình hoạt động" là một sự đổi mới, tái lập lại cơ bản mô hình kế toán quản trị với hệ thống quản lý theo chuyên môn hoá. Nội dung kế toán quản trị thay đổi từ thiết lập, cung cấp thông tin định lượng về tình hình kinh tế - tài chính theo hướng chuyên môn hoá sâu theo từng bộ phận, công đoạn giản đơn, từng nhà quản lý sang thiết lập, cung cấp thông tin định lượng về tình hình kinh tế - tài chính theo hướng liên kết các bộ phận, công đoạn thành "quá trình hoạt động", từng "đội công tác quá trình". Mô hình kế toán quản trị này được hình thành gắn liền với "cuộc cách mạng mới trong quản lý kinh doanh" (2) đang diễn ra trong một số doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ở các nước phát triển như Mỹ, Nhật, Úc... như Công ty xe hơi Ford, hãng Kodak, Wall-Mart... trong những năm gần đây nhằm khắc phục những nhược điểm của mô hình quản lý theo hướng chuyên môn hoá trong môi trường sản xuất kinh doanh và cạnh tranh hiện nay của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

Qua phân tích lý luận, thực tiễn trên về kế toán quản trị và kết hợp với định hướng phát triển của chính sách kế toán Việt Nam, môi trường kế toán kế toán Việt Nam, theo chúng tôi xây dựng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ở Việt Nam phải hướng đến tính linh hoạt, hữu ích và quyền

lựa chọn ở doanh nghiệp. Để đảm bảo định hướng này, chúng ta cần phải phối hợp đồng bộ những giải pháp cơ bản sau:

- Về phía Nhà nước: không nên ràng buộc và can thiệp quá sâu vào nghiệp vụ kỹ thuật kế toán quản trị ở các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh bằng chính sách kế toán hay những quy định trong hệ thống kế toán doanh nghiệp mà chỉ nên dừng lại ở sự công bố khái niệm, lý luận tổng quát và công nhận kế toán quản trị trong hệ thống kế toán ở doanh nghiệp. Đồng thời, Nhà nước cần hỗ trợ tốt hơn cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong đào tạo nhân lực, nghiên cứu, triển khai, phát triển kế toán quản trị và về lâu dài Nhà nước cần tổ chức các ngân hàng tư liệu thông tin kinh tế - tài chính có tính chất vĩ mô để hỗ trợ tốt hơn trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán quản trị ở doanh nghiệp.

- Về phía các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, để áp dụng kế toán quản trị cần phải giải quyết căn bản những cơ sở sau:

• Tổ chức và hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất kinh doanh; từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng sản xuất kinh doanh.

• Xác lập hệ thống quản lý sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển hệ thống quản lý sản xuất kinh doanh để làm cơ sở xác lập, định hướng thiết kế, xây dựng mô hình kế toán quản trị.

• Xác lập và cải tiến nội dung, mối quan hệ trong công tác kế toán hiện nay (đa số nội dung công tác kế toán của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hiện nay chỉ tập trung vào công tác kế toán tài chính), cải tiến mối quan hệ giữa bộ phận kế toán với các bộ phận quản lý, bộ phận sản xuất kinh doanh.

• Nhanh chóng tuyển dụng và đào tạo lại nhân sự kế toán với định hướng đa dạng hoá nghiệp vụ và sử dụng thành thạo các công cụ xử lý thông tin hiện đại.

• Nhanh chóng phát triển và kiện toàn hệ thống xử lý thông tin hoạt động sản xuất kinh doanh tự động hoá. Đây là điều kiện cơ sở vật

chất kỹ thuật tiền đề áp dụng kế toán quản trị và kế toán quản trị chỉ có thể áp dụng, tác động tích cực, hiệu quả với điều kiện xử lý thông tin hiện đại.

- Về phía các tổ chức đào tạo, tư vấn về quản lý kinh tế, kế toán:

• Sớm đổi mới, hoàn thiện chương trình đào tạo kế toán quản trị (đa số các tổ chức đào tạo, tư vấn hiện nay của Việt Nam chỉ dừng lại mô hình kế toán quản trị trong các doanh nghiệp có hệ thống quản lý theo hướng chuyên môn hoá (4)), kịp thời cập nhật chương trình quản lý, kế toán quản trị trong mô hình tổ chức quản lý theo "quá trình hoạt động" của các nước phát triển như Úc, Mỹ, Canada, Pháp.

• Gắn liền đào tạo chuyên viên kế toán trên công cụ xử lý thông tin hiện đại.

• Phân định rõ chương trình, cấp bậc đào tạo từ thấp đến cao để giúp doanh nghiệp có một nhận định đúng về trình độ kế toán của người học trong việc xây dựng chiến lược nhân sự.

• Thực hiện phương châm đào tạo gắn liền với thực tiễn và phục vụ cho việc phát triển thực tiễn thông qua tổ chức hội thảo kế toán, liên kết đào tạo theo nhu cầu thực tiễn của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

Chúng tôi hy vọng những ý kiến trên sẽ góp phần làm sáng tỏ thêm lý luận, điều kiện áp dụng, định hướng xây dựng kế toán quản trị để nâng cao chất lượng hệ thống quản lý sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ở Việt Nam ■

Chú thích

(1) Anthony Atkinson, Rajiv D. Banker, Robert S. Kaplan, S. Mark Young, Management Accounting, nhà xuất bản Prentice Hall, 2001.

(2) Michael Hammer và James Champy, Tái lập công ty - Tuyên ngôn của cuộc cách mạng trong kinh doanh.

(3) Charles T. Horngren, Alnoor Bhimani, Srikant M. Datar, George Foster, Management and Cost Accounting, nhà xuất bản Prentice Hall, 2002.

(4) Chương trình đào tạo kế toán của Bộ tài chính, của Khoa kế toán trường Đại học Kinh tế TP. HCM, Công ty AFC và một số trường đại học, công ty tư vấn tài chính - kế toán ở Việt Nam.